

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HNGĐ-ST

Ngày 22-7-2020

V/v tranh chấp về ly hôn và nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mai Ngọc Túy

Bà Vũ Thị Minh Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa Bà Đỗ Thị Bích Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 78/2020/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2020 về việc ly hôn, nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị TTMA; địa chỉ: Số 7D5 Tập thể A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị đơn: Anh LTM; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 38/2/5B D, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng. Hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Đội 1, Phân trại 2, Trại Giam E, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 01-02-2020 và được bổ sung bằng lời khai tại Bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị TTMA trình bày:

Chị TTMA và anh LTM xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, quận C, thành phố Hải Phòng từ ngày 02-8-2012. Từ năm 2015, cuộc sống chung giữa chị TTMA và anh LTM phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do tính cách và quan điểm sống không hợp

nhau. Đến năm 2016, anh LTM bị bắt và hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Đội 1, Phân trại 2, Trại Giam E, tỉnh Quảng Ninh. Nay thấy rằng cuộc sống chung không hạnh phúc nên chị TTMA đề nghị Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng giải quyết được ly hôn với anh LTM.

Về con chung: Có 02 con chung là F, sinh ngày 28-10-2012 và G, sinh ngày 06-3-2016 đều do chị TTMA trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh LTM hiện đang chấp hành hình phạt tù, nên chưa có đủ điều kiện nuôi dưỡng các con chung. Vì vậy, chị TTMA đề nghị được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Sau khi anh LTM chấp hành xong hình phạt tù, chị TTMA sẽ thỏa thuận sau với anh LTM về việc cấp dưỡng nuôi con, nên chị TTMA không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị TTMA không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, bị đơn anh LTM trình bày như sau:

Bị đơn xác nhận nội dung trình bày của nguyên đơn trong quá trình giải quyết tại Tòa án là đúng sự thật, hai bên có nhiều mâu thuẫn phát sinh trong quá trình chung sống. Nguyên nhân do bất đồng về tính cách và quan điểm sống. Đến năm 2016, anh LTM bị bắt về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Vì vậy, chị TTMA đề nghị ly hôn với anh LTM, anh LTM đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Có 02 con chung là F, sinh ngày 28-10-2012 và G, sinh ngày 06-3-2016. Anh LTM hiện đang chấp hành án tù, nên đề cho chị TTMA được nuôi dưỡng 02 con chung. Anh LTM không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con và giải quyết về tài sản chung của anh và chị TTMA.

Hiện nay, anh LTM đang chấp hành hình phạt tù, nên không thể có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án được. Anh LTM đã đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt. Vì vậy, vụ án này thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Căn cứ Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự, Viện kiểm sát nhân dân kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự : Việc xác định về thẩm quyền ; về quan hệ pháp luật tranh chấp ; về tư cách tham gia tố tụng của các đương sự ; về việc thu thập chứng cứ; về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát ; việc cấp tổng đạt văn bản tố tụng; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên tòa , đã thực hiện đúng và đầy đủ theo qui định của Điều 28, Điều 35, Điều 48, Điều 49, Điều 97, Điều 203, Điều 220, Điều 227, Điều 228 và Điều 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án : Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số : 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội , chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn . Nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ nhất, nhưng vắng mặt và đã có đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2] Xét thấy, chị TTMA và anh LTM xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B nên hôn nhân này là hợp pháp. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn, ý kiến của gia đình, thấy rằng quá trình chung sống giữa chị TTMA và anh LTM đã phát sinh nhiều mâu thuẫn từ khoảng năm 2015, nguyên nhân do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau, cuộc sống chung giữa hai bên không hạnh phúc. Đến năm 2016, anh LTM bị bắt và hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Đội 1, Phân trại 2, Trại Giam E, tỉnh Quảng Ninh. Như vậy, thấy rằng mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên chị TTMA đề nghị ly hôn với anh LTM. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giải quyết cho chị TTMA được ly hôn với anh LTM là phù hợp với qui định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Có 02 con chung là F, sinh ngày 28-10-2012 và G, sinh ngày 06-3-2016. Tại phiên tòa, nguyên đơn đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Tại bản tự khai, bị đơn có ý kiến để nguyên đơn được nuôi dưỡng 02 con chung, do bị đơn hiện đang chấp hành hình phạt tù. Xét thấy, các con chung đang ăn ở, học tập, sinh hoạt cùng mẹ là chị TTMA. Nên việc giao 02 con chung cho nguyên đơn tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế và đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt của con chung. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao 02 con chung cho chị TTMA trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật.

[4] Việc cấp dưỡng nuôi con chung, nguyên đơn và bị đơn đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Nguyên đơn và bị đơn đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị TTMA và anh LTM được ly hôn.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là F, sinh ngày 28-10-2012 và G, sinh ngày 06-3-2016 cho chị TTMA trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo qui định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị TTMA phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, theo Biên lai thu tiền số: 0008427, ngày 14-02-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng. Chị TTMA đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TANDTP. Hải Phòng;
- VKSNDTP. Hải Phòng;
- VKSND. quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS. quận Hồng Bàng;
- UBND phường B,
C, Hải Phòng;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Huyền